

Số : 337 /NQ-ĐHĐCĐ-XLĐK

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 14/10/2010;

Căn cứ Biên bản họp và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam ngày 23/4/2011.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2010 và Kế hoạch năm 2011
 2. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010, kế hoạch năm 2011
- Trong đó các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:
- 2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2010:
 - Giá trị sản lượng đạt 10.088,91 tỷ đồng/Kế hoạch năm 8.000 tỷ đồng, đạt 126,11%
 - Tổng doanh thu đạt 8.002,8 tỷ đồng/Kế hoạch năm 7.000 tỷ đồng, đạt 114,32%
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 943,9 tỷ đồng/Kế hoạch năm 731 tỷ đồng, đạt 129,24%
 - Lợi nhuận sau thuế đạt 742,3 tỷ đồng/Kế hoạch năm 642 tỷ đồng, đạt 115%
 - Các khoản phải nộp Ngân sách NN đạt 431,64 tỷ đồng/Kế hoạch năm 248 tỷ đồng, đạt 174,05%
 - Tổng giá trị đầu tư đạt 4055,39 tỷ đồng/Kế hoạch năm 4591,56 tỷ đồng, đạt 88,32%
 - Thu nhập bình quân đầu người đạt 8 triệu đồng/tháng.
 - Tỷ lệ chia cổ tức: 15% vốn điều lệ bình quân.

2.2) Kế hoạch năm 2011:

- Giá trị sản lượng: 20.000 tỷ đồng, bằng 198,24% so với thực hiện năm 2010.
- Tổng doanh thu : 18.000 tỷ đồng, bằng 224,92% so với thực hiện năm 2010.
- Lợi nhuận trước thuế: 1556 tỷ đồng, bằng 164,85% so với thực hiện năm 2010.
- Lợi nhuận sau thuế: 1246 tỷ đồng, bằng 167,86% so với thực hiện năm 2010.
- Nộp Ngân sách NN: 654 tỷ đồng, bằng 151,52% so với thực hiện năm 2010.
- Giá trị đầu tư: 7114,06 tỷ đồng, bằng 195,34% so với thực hiện năm 2010.
- Thu nhập bình quân của người lao động: 9,1 triệu đồng/người/tháng.
- Tỷ lệ cổ tức: 17%, bằng 113,33% so với thực hiện năm 2010.

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2010 và Kế hoạch năm 2011

4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010.

5. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2010.

- Vốn điều lệ	: 2.500.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 555.406.239.099 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	: 119.514.207.788 đồng
- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	: 435.892.031.311 đồng
- Trích lập các quỹ:	
+ Quỹ Đầu tư phát triển (3% lợi nhuận sau thuế)	: 13.076.760.939 đồng
+ Quỹ dự phòng tài chính (5% lợi nhuận sau thuế)	: 21.794.601.566 đồng
+ Quỹ khen thưởng (1,15% lợi nhuận sau thuế)	: 5.000.000.000 đồng
+ Quỹ phúc lợi (2,36% lợi nhuận sau thuế)	: 10.302.828.180 đồng
+ Quỹ thưởng ban quản lý (0,1% lợi nhuận sau thuế)	: 500.000.000 đồng
- Lợi nhuận chia cổ tức (15% trên vốn điều lệ)	: 375.000.000.000 đồng
<i>Trong đó: Trả cổ tức bằng tiền mặt (10% VĐL)</i>	<i>: 250.000.000.000 đồng</i>
<i>Trả cổ tức bằng cổ phiếu (5% VĐL)</i>	<i>: 125.000.000.000 đồng</i>
- Lợi nhuận để lại	: 10.217.840.626 đồng

6. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2010 và phương án thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2011 của Tổng công ty như sau:

6.1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2010 (thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010):

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị: 5.429.232.000 VNĐ/năm;
- Tổng thù lao của Ban kiểm soát: 2.677.413.420 VNĐ/năm.

6.2. Phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2011:

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của Tập đoàn: Thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại doanh nghiệp khác.
- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách:
 - + Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: không quá 5 triệu/tháng.
 - + Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: không quá 3 triệu/tháng.

7. Phương án lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011: Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

8. Phương án tăng vốn điều lệ của Tổng công ty

- Số vốn điều lệ hiện tại : 2.500.000.000.000 đồng
 - Số cổ phần phát hành thêm : 250.000.000 CP
 - Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
 - Mệnh giá cổ phần : 10.000đ/ cp
 - Tổng mệnh giá phát hành : 2.500.000.000.000 đồng
 - Tổng số vốn điều lệ sau phát hành: **5.000.000.000.000** đồng(Năm nghìn tỷ đồng)
- (Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm)

9. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty, bao gồm:

- Xây dựng công trình kỹ thuật khác;
- Xây dựng các công trình công ích;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu đối với các công trình xây dựng (theo phạm vi chứng chỉ liên quan);
- Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (theo phạm vi chứng chỉ hành nghề);
- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng (theo phạm vi chứng chỉ liên quan);
- Khảo sát, lập dự toán các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi (theo phạm vi chứng chỉ hành nghề);
- Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế kết cấu công trình, thiết kế điện công trình, thiết kế cơ điện công trình, thiết kế cấp nhiệt, thiết kế cấp-thoát nước, thiết kế thông gió, điều hòa không khí, thiết kế mạng thông tin-liên lạc trong công trình xây dựng, thiết kế phòng cháy-chữa cháy (theo phạm vi chứng chỉ hành nghề);
- Quảng cáo;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;

- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- In ấn và dịch vụ liên quan đến in;

10. Phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty (chi tiết như Phụ lục 2 đính kèm).

11. Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty của ông Bùi Tiến Thành để nhận nhiệm vụ mới.

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Huy Hòa – Kỹ sư xây dựng, Phó Tổng giám đốc là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại PVC làm Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách thay ông Bùi Tiến Thành.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty căn cứ vào các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Tổng công ty và Pháp luật hiện hành.

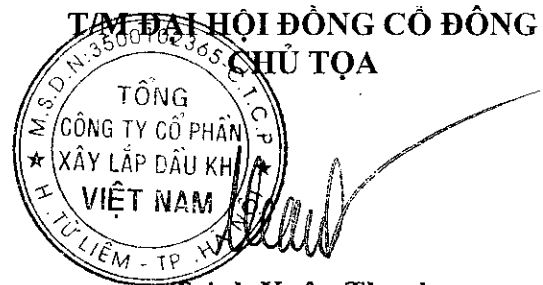
Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, Người đại diện phần vốn tại các công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty, các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Điều 4. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thông qua toàn văn tại cuộc họp ngày 23/4/2011 với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, TGD Tập đoàn (đề b/c);
- Lưu HĐQT, VP.

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỌA



Trịnh Xuân Thanh

PHỤ LỤC I
PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
TỪ 2.500 TỶ ĐỒNG LÊN 5.000 TỶ ĐỒNG

PHẦN I: MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH

I. MỤC ĐÍCH CỦA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, hiệu quả trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng công ty cần huy động thêm vốn bằng việc phát hành thêm cổ phiếu nhằm thực hiện những mục tiêu sau:

- Đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, đáp ứng nhu cầu phát triển của các đơn vị, đồng thời duy trì tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty tại các đơn vị theo kế hoạch phát triển đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng công ty thông qua;
- Đầu tư mua máy móc thiết bị thi công các công trình Tổng công ty làm tổng thầu EPC NM Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch...
- Nâng cao năng lực kinh doanh, khả năng cạnh tranh của Tổng công ty trong kế hoạch tài chính sắp tới;
- Ổn định nhân sự, nâng cao tinh thần nhiệt tình của người lao động đóng góp cho sự phát triển của Tổng công ty;
- Có sự tham gia của Đối tác chiến lược nhằm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh, nâng cao hình ảnh của Tổng công ty tại các thị trường trong nước, khu vực và thế giới;
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho các mục tiêu đầu tư tương lai khác, với điều kiện đảm bảo mang lại lợi ích cho Tổng công ty và cổ đông.

II. CÁC NGUYÊN TẮC CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH

- Việc bán cổ phần được thực hiện thống nhất bằng tiền đồng Việt Nam.
- Việc phát hành được ưu tiên chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ.
- Việc phát hành cổ phiếu cho người lao động phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - o Có chương trình lựa chọn và kế hoạch phát hành cổ phiếu được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị Tổng Công ty thông qua.

Cổ
X
TU

- Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình không được vượt quá 5% vốn cổ phần đang lưu hành của Tổng công ty.
- Hội đồng quản trị phải công bố rõ các tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định giá bán và thời gian thực hiện.

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tên cổ phần: **Cổ phiếu Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam**
2. Loại cổ phần: **Cổ phần phổ thông**
3. Mệnh giá: **10.000 đồng**
4. Tổng số số cổ phiếu phát hành: **250.000.000 cổ phần.**
 - + Số lượng cổ phần phát hành: **250.000.000 cổ phần.**
 - + Tổng giá trị theo mệnh giá: **2.500.000.000.000 đồng.**
5. Phương thức phát hành: **Phát hành đại chúng cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng cổ phiếu (5%) năm 2010 cho cổ đông hiện hữu; Phát hành cho Cán bộ công nhân viên, cán bộ chủ chốt theo chương trình lựa chọn và Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược.**
6. Đối tượng chào bán
 - **Chào bán cho CBCNV Tổng công ty:** 5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành, tương ứng với số lượng 12.500.000 cổ phần;
 - Tổng giá trị theo mệnh giá: 125.000.000.000 đồng;
 - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần;
 - Cổ phần chào bán cho CBCNV sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - **Trả cổ tức (2010) bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của PVC**
 - Tỷ lệ chi trả: 5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng công ty;
 - Số lượng chi trả: 12.500.000 cổ phần
 - Tổng giá trị theo mệnh giá: 125.000.000.000 đồng
 - Nguồn chi trả: Từ lợi nhuận sau thuế (sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật)

- Tỷ lệ thực hiện quyền 20:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền, cứ 20 quyền cổ đông được nhận 01 cổ phiếu);
 - Xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu dùng để trả cổ tức. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được Tổng công ty sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế mua lại làm cổ phiếu quỹ của Tổng công ty (trả cho cổ đông bằng tiền mặt).
 - Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 889 cổ phiếu, sẽ được hưởng 899 quyền. Khi đó, số cổ phiếu bằng cổ tức sẽ được nhận là: $889 \times 1/20 = 44,45$ CP. Như vậy, sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà Cổ đông A được nhận là 44 cổ phiếu.
- **Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:** là việc phát hành cổ phiếu trực tiếp cho các nhà đầu tư đang sở hữu cổ phiếu của Tổng công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phần phát hành thêm.
- Tổng số lượng chào bán: 125.000.000 cổ phần
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 1.250.000.000.000 đồng
 - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ 2:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 2 quyền mua cổ đông được mua 1 cổ phần phát hành thêm).
 - Số cổ phiếu chào bán cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành.
 Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 889 cổ phiếu, sẽ được hưởng 899 quyền mua. Khi đó, số cổ phiếu phát hành thêm cổ đông A được mua như sau: $889/2 = 449,5$ CP. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là 449 cổ phiếu.
 - Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba (Ví dụ: cổ đông A sở hữu 1.000 quyền mua cổ phiếu, trong đương số cổ phiếu được mua là 500 cổ phiếu. Cổ đông A có thể chuyển nhượng quyền

56
 W
 Y
 V
 11



mua cổ phiếu cho nhà đầu tư B được mua 200 cổ phiếu và nhà đầu tư C được mua 300 cổ phiếu. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu từ cổ đông A cho bất kỳ người nào khác).

– **Chào bán cho đối tác chiến lược:**

- Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược: Đối tác chiến lược cần đảm bảo một trong các tiêu chí sau:
 - Đối tác chiến lược là pháp nhân trong và ngoài nước;
 - Hoạt động trong các lĩnh vực xây lắp, năng lượng, kinh doanh bất động sản... là các hoạt động kinh doanh tương tự Tổng Công ty;
 - Có năng lực tài chính và năng lực quản lý;
 - Có cam kết hợp tác trong tương lai, gắn bó lợi ích chiến lược lâu dài trong kinh doanh;
 - Cam kết nắm giữ cổ phần được mua tối thiểu trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;
- Tổng số lượng chào bán: **100.000.000** cổ phần
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **1.000.000.000.000** đồng (Một nghìn tỷ đồng)
- Giá chào bán: Ủy quyền cho HĐQT Tổng Công ty đàm phán với các đối tác chiến lược với điều kiện giá chào bán không được thấp hơn **12.000** đồng/cổ phần

Về mức giá chào bán cho các đối tác chiến lược: Giá trị sổ sách của Công ty thời điểm 31/12/2010 là 10.845 đồng/cổ phần. Tuy giá thị trường tại thời điểm chào bán cao hơn giá trị sổ sách nhưng HĐQT Tổng Công ty thống nhất mức giá chào bán cho đối tác chiến lược không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phần, trong trường hợp tại thời điểm chào bán giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất của Tổng Công ty lớn hơn giá chào bán cho đối tác chiến lược như đã nêu trên thì vẫn thực hiện chào bán theo mức giá được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt với mức giá không ưu đãi hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phần để nhanh chóng huy động vốn cho đầu tư phát triển và mở rộng hoạt động SXKD của Tổng Công ty.

- Tổng giá trị phát hành dự kiến: **1.200.000.000.000** đồng (Một nghìn hai trăm tỷ đồng)
- Thặng dư vốn dự kiến: **200.000.000.000** đồng (Hai trăm tỷ đồng)
- Điều kiện chuyển nhượng: Toàn bộ số lượng cổ phần chào bán cho đối tác chiến lược sẽ bị hạn chế tối thiểu chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành hoặc theo thời gian tối thiểu theo quy định của Pháp luật.

7. Cơ cấu cổ đông sau đợt phát hành:

Cổ đông	Trước khi phát hành		Phát hành thêm	Sau khi phát hành	
	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
Cổ đông hiện hữu	250.000.000	100%	125.000.000	375.000.000	75,0%
Cổ tức bằng cổ phiếu (5%)			12.500.000	12.500.000	2,5%
Cổ đông CBCNV			12.500.000	12.500.000	2,5%
Đối tác chiến lược:			100.000.000	100.000.000	20,0%
Tổng cộng	250.000.000	100%	250.000.000	500.000.000	100%

PHẦN III: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

Số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 2.700.000.000.000 đồng được sử dụng:

STT	Nội dung	Giá trị	Chi tiết
A	Góp vốn đầu tư vào các đơn vị thành viên	2.266.558.212.139	
I	Góp vốn vào các công ty con thuộc lĩnh vực SXKD chính	2.179.758.212.139	
1	CT CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng DK (PVC - IC)	153.000.000.000	Tham gia góp vốn theo tư cách cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược, đảm bảo cơ cấu sở hữu tại PVC -IC trên 51%
2	Công ty CP XL Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC-PT)	153.000.000.000	- Tham gia góp vốn theo tư cách cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và mua trên thị trường chứng khoán đảm bảo cơ cấu sở hữu 51% tại PVC-PT
3	Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy DK (PVC-MS)	153.000.000.000	Tham gia góp vốn theo tư cách cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược, đảm bảo cơ cấu sở hữu tại PVC-MS trên 51%
4	Công ty CP Xây lắp dầu khí Miền Trung (PVC-MT)	127.500.000.000	Tham gia góp vốn theo tư cách cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược, đảm bảo cơ cấu sở hữu tại PVC-MT trên 51%
5	Công ty cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC - MK)	205.000.000.000	Mua theo phương án tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng và mua trên thị trường chứng khoán đảm bảo cơ cấu sở hữu 51% tại PVC-MK
6	Công ty CP Bất động sản XL Dầu khí VN (PVC Land)	50.000.000.000	Mua lại cổ phần của Công ty CP Bất động sản Điện lực Dầu khí (PV Power land)
7	Công ty CP Thi công cơ giới và LM Dầu khí (PVC-ME)	55.000.000.000	Mua trên thị trường chứng khoán đảm bảo cơ cấu cổ đông trên 51% Vốn điều lệ PVC - ME
8	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội (PVC-HN)	147.500.000.000	Mua theo phương án tăng vốn từ 300 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng và mua trên thị trường chứng khoán đảm bảo cơ cấu sở hữu 51%

15/01/2018

9	Công ty CP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN (PVFC Land)	102.500.000.000	Mua lại cổ phần trên thị trường chứng khoán để đảm bảo cơ cấu sở hữu tại PVFC land trên 51%
10	CT CP Đầu tư Hạ tầng Đô thị Dầu khí (Petroland)	206.000.000.000	Mua lại cổ phần trên thị trường chứng khoán để đảm bảo cơ cấu sở hữu tại Petroland trên 51%
11	CT CP sản xuất Ống thép Dầu khí (PV-PIPE)	130.000.000.000	Mua lại cổ phần của PVC-IC và PVC-MS tại PV - PIPE
12	Công ty CP Đầu tư XL Dầu khí Thái Bình (PVC-TB)	238.228.412.139	Góp vốn theo phương án phát hành tăng vốn của PVC – TB, mua lại trên thị trường chứng khoán và trả tiền vay để mua cổ phần trong năm 2011
13	Công ty cổ phần Đầu tư XL Dầu khí Sài Gòn (PVC-SG)	116.375.000.000	Mua lại cổ phần trên thị trường chứng khoán để đảm bảo cơ cấu sở hữu tại PVC-SG trên 51%
14	Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Thanh Hoá (PVC-TH)	179.400.000.000	Mua theo phương án tăng vốn từ 210 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng và mua trên thị trường chứng khoán đảm bảo cơ cấu sở hữu 51%.
15	Công ty CP Kinh doanh dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam (PVR)	163.254.800.000	Góp theo phương án tăng vốn từ 300 tỷ lên 531 tỷ đồng, Mua trên TT chứng khoán đảm bảo cơ cấu cổ đông trên 51% Vốn điều lệ PVR .
II	Góp vốn vào các công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác	86.800.000.000	
1	CTCP Đầu tư thương mại Dầu khí Sông Đà	37.500.000.000	Góp vốn theo phương án phát hành của CTCP Đầu tư TM Dầu khí Sông Đà
2	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	20.000.000.000	Trả tiền đã vay để mua cổ phần phát hành thêm
3	Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí IMICO	12.500.000.000	Trả tiền đã vay để mua cổ phần phát hành thêm
4	Công ty CP Trang trí nội thất Dầu khí (PVC-ID)	10.000.000.000	Trả tiền đã vay để mua cổ phần phát hành thêm
5	Công ty CP Quản lý Khai thác Dầu Khí (PVA)	6.800.000.000	Góp vốn lần đầu
B	Đầu tư mua máy móc thiết bị thi công các công trình TCT làm tổng thầu EPC như: NM NĐ Thái Bình 2, NM Nhiệt điện Quảng Trạch...	433.441.787.861	
	Tổng cộng	2.700.000.000.000	

(*) Ghi chú:

- Trường hợp số tiền chào bán cho cổ đông chiến lược cao hơn 12.000 đồng/cổ phần dẫn đến số tiền thu được từ đợt chào bán lớn hơn 2.700 tỷ đồng, số tiền chênh lệch còn lại sẽ dùng bổ sung nguồn SXKD của Tổng Công ty;

- Một số dự án góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết PVC đã và đang thực hiện sử dụng vốn vay và vốn khác để tài trợ, ngay sau khi hoàn tất các thủ tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua, PVC sẽ tiến hành sử dụng vốn theo đúng mục đích nêu tại nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Thặng dư vốn dự kiến: 200.000.000.000 đồng (hai trăm tỷ đồng chẵn). Thặng dư vốn sẽ được bổ sung vào nguồn vốn chủ sở hữu Tổng Công ty theo quy định của Pháp luật hiện hành.

PHẦN IV- NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Đại hội đồng cổ đông đề nhất trí ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

- + Chủ động sửa đổi điều lệ theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm, nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ và thủ tục pháp lý để niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- + Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- + Xây dựng tiêu chí và lập danh sách Cán bộ công nhân viên được phân phối cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;
- + Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để triển khai phương án phát hành;
- + Trên cơ sở tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua, Hội đồng quản trị Tổng công ty được chủ động sẽ lựa chọn danh sách cổ đông chiến lược, đàm phán và quyết định mức giá chào bán, ký kết hợp đồng chào bán cổ phần với các đối tác chiến lược theo phương án phát hành nêu tại mục 5;
- + Nếu trong trường hợp không bán hết số cổ phần trên, bao gồm: số cổ phần mà cổ đông hiện hữu và CBCNV không đăng ký mua hết và tổng số cổ phần lẻ phát sinh sau khi bán cho các cổ đông hiện hữu, sẽ ủy quyền cho HĐQT bán số cổ phần còn lại cho các cổ đông và các nhà đầu tư có nhu cầu, nhưng với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu (không thấp hơn 10.000 đồng/1 cổ phần);
- + Cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán để thực hiện những mục đích nêu trên, trên cơ sở đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Tổng công ty;

Thời gian thực hiện phát hành:

Dự kiến thời gian hoàn thành phương án phát hành tăng vốn điều lệ của Tổng công ty: Quý III/2011.

PHỤ LỤC II
MỘT SỐ NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CỦA PVC

Điều	Điều lệ hiện tại	Sửa đổi bổ sung
1	Bổ sung thêm	<p><i>“Tập đoàn Dầu khí Việt Nam” là công ty mẹ có quyền chi phối tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam; có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 190/QĐ-TTg ngày 29/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ.</i></p>
1	Bổ sung thêm	<p>Khái niệm 1: “Nhóm các Doanh nghiệp Tổng công ty” là tổ hợp các doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam; - Công ty con của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (phụ lục 01); - Công ty thành viên của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.; - Công ty liên kết của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. <p>Khái niệm 2: “Công ty con của Tổng công ty” là các công ty do Tổng công ty giữ quyền chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một hoặc hai thành viên trở lên, công ty liên doanh,...được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.</p> <p>Khái niệm 3: “Công ty thành viên của Tổng công ty” là các công ty do Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, công ty con của Tổng công ty trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối, giữ quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó.</p> <p>Khái niệm 4: “Công ty liên kết của Tổng công ty” gồm công ty có vốn góp dưới mức chi phối của công ty mẹ và của công ty con và không do các công ty này nắm quyền chi phối; công ty không có vốn góp của Tổng công ty và công ty con, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với công ty mẹ hoặc công ty thành viên trong Tổng công ty.</p> <p>Khái niệm 5: “Quyền chi phối” là quyền của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; - Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối doanh nghiệp; - Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị

		<p>hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc/Giám đốc của doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; - Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Tổng công ty và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối. <p>Khái niệm 6: “Hợp đồng liên kết” là hợp đồng sử dụng thương hiệu, nhượng quyền thương mại hoặc liên kết dài hạn với biểu tượng của Tập đoàn hoặc Tổng công ty.</p> <p>Khái niệm 7: “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối” là cổ phần hoặc vốn góp của Tổng công ty chiếm trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của một doanh nghiệp.</p>
2.5	<p>Các công ty con và văn phòng đại diện của Tổng công ty</p> <p>Tổng công ty có thể thành lập, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi các công ty con trực thuộc Tổng công ty tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Tổng công ty phù hợp với các quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trong phạm vi Luật Doanh nghiệp cho phép.</p>	<p>Các chi nhánh và văn phòng đại diện của Tổng công ty</p> <p>Tổng công ty có thể thành lập các chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép</p>
2.7	<p>Tổng công ty là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ của một doanh nghiệp thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.</p>	<p>Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ của một doanh nghiệp thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.</p>
9.1	<p>Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Tổng công ty theo quy định.</p>	<p>Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với tiền lãi trên khoản tiền đó tính theo lãi suất ngân hàng do Tổng công ty xác định cho thời gian chậm thanh toán và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Tổng công ty theo quy định của Tổng công ty và pháp luật Việt Nam.</p>
10	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị;

	<p>2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Ban Tổng giám đốc; 5. Các Ban chuyên môn; 6. Các chi nhánh, văn phòng đại diện/các ban quản lý dự án.</p>	<p>3. Ban Tổng giám đốc; 4. Ban kiểm soát; 5. Các Ban chuyên môn/<i>Văn phòng/Trung tâm</i>; 6. Các chi nhánh, văn phòng đại diện/các ban quản lý/<i>điều hành dự án</i>.</p>
11.2.g	<p>Trường hợp Tổng công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Tổng công ty sau khi Tổng công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Trường hợp <i>Tổng</i> công ty giải thể, <i>phá sản</i> được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Tổng công ty sau khi Tổng công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật</p>
12.2	<p>Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;</p>	<p>Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua <i>một cách đầy đủ và đúng hạn</i> theo quy định của <i>Tổng công ty (bao gồm Điều lệ này và các quyết định, quy chế liên quan)</i> và pháp luật Việt Nam;</p>
13.1	<p>Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <i>Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Địa điểm tổ chức phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam</i></p>
14.2.f	<p>Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p>	<p>Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, <i>Ban Kiểm soát</i> và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, <i>Ban Kiểm soát</i>;</p>
18.4	<p>Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.</p>	<p>Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.</p>
21.4	<p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải</p>	<p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở <i>trước khi kiểm phiếu</i> đều không hợp lệ;</p>

	<p>được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ; Nếu trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày các cổ đông nhận được phiếu lấy ý kiến (có xác nhận của Bureau điện hoặc hình thức xác nhận khác) mà Tổng công ty không nhận được ý kiến phản hồi thì các nội dung lấy ý kiến coi như đã được cổ đông đồng ý thông qua.</p>	<p>Nếu trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày Tổng công ty gửi phiếu lấy ý kiến (có xác nhận của Bureau điện hoặc hình thức xác nhận khác) mà Tổng công ty không nhận được ý kiến phản hồi thì các nội dung lấy ý kiến coi như đã được cổ đông đồng ý thông qua.</p>
22	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.</p>	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông (trực tiếp bằng văn bản, hoặc thư điện tử, hoặc đăng tải trên website của Tổng công ty) trong vòng 15 (mười lăm) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.</p>
25.3.j	<p>Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p>	<p>Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức. <i>Quyết định phương án xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</i></p>
25.3.1 Điều lệ sửa đổi	<p>Bổ sung thêm:</p>	<p>Bổ sung thêm: <i>Quyết định các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và không thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc và các Người quản lý khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này (nếu có). Hội đồng quản trị có quyền ban hành, sửa đổi, bãi bỏ các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty, các nghị quyết, quyết định về mọi hoạt động của Tổng công ty.</i></p>
26.1	<p>Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>

	để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Tổng công ty.	sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Tổng công ty.
28.13	Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:	Nghị quyết <i>thông qua bằng việc lấy ý kiến</i> bằng văn bản. Nghị quyết <i>được thông qua</i> khi có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:
29	Tổng công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng công ty có một Tổng giám đốc hoặc một số Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	<p><i>Hội đồng quản trị</i> Tổng công ty sẽ <i>xây dựng</i> hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng công ty có một Tổng giám đốc và một số Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, <i>cụ thể</i>:</p> <ol style="list-style-type: none"> <i>Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;</i> <i>Phó tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc trong việc điều hành Tổng công ty; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Tổng giám đốc giao phù hợp với Điều lệ này và các quy chế, quy định của Tổng công ty; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao;</i> <i>Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Tổng công ty; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính tại Tổng công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.</i> <p>Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>
31.2	Nhiệm kỳ: Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 5 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.	<i>Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 5 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Tổng giám đốc phải là những người không bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</i>

	đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.	
31.3.f	Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được đồng cổ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;	Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua; <i>dự thảo điều lệ, sửa đổi điều lệ Tổng công ty, dự thảo quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty.</i>
31.3	Bổ sung thêm	<i>k. Đề nghị HĐQT quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác. l. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó tổng giám đốc.</i>
37.1.e	Thường xuyên báo cáo kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị trình lên Đại hội đồng cổ đông;	Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị trình lên Đại hội đồng cổ đông;
37.3	Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 02 (hai) người.	Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 03 (ba) người.
Chương XI	QUAN HỆ CỦA TỔNG CÔNG TY VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT	QUAN HỆ CỦA TỔNG CÔNG TY VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT
38.2	Vốn từ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đầu tư, góp vào doanh nghiệp khác giao cho Tổng công ty quản lý.	Bỏ toàn bộ khoản 38.2
38.5	Các loại vốn khác.	Các loại vốn <i>hợp pháp</i> khác.
39.1	Hội đồng quản trị Tổng công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con trách nhiệm hữu hạn một thành viên; của đồng sở hữu nắm	Hội đồng quản trị Tổng công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con trách nhiệm hữu hạn một thành viên; quyền của cổ đông, thành viên góp vốn với các công ty con, công ty thành viên; công ty liên kết theo tỷ lệ sở hữu cổ phần, vốn góp tại các công ty đó

	cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty con, công ty cổ phần, công ty liên doanh của đồng sở hữu không nắm cổ phần góp vốn chi phối đối với các công ty liên kết phù hợp với quy định của pháp luật đối với các công ty đó.	phù hợp với quy định của pháp luật đối với các công ty đó và điều lệ của các công ty đó.
39.2.a	Quyết định đầu tư, góp vốn; tăng, giảm vốn đầu tư, vốn góp theo quy định của pháp luật có liên quan và điều lệ doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty;	Quyết định đầu tư, góp vốn vào <i>doanh nghiệp khác</i> ; tăng, giảm vốn đầu tư, vốn góp theo quy định của pháp luật có liên quan và điều lệ doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty;
39.2.b	<p>- Cử, thay đổi, bãi miễn người đại diện theo uỷ quyền, đại diện phần vốn góp của Tổng công ty: Giới thiệu họ ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong các công ty con có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty phù hợp với điều lệ của Tổng công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài;</p> <p>- Quyết định khen thưởng, kỷ luật, phụ cấp trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn của Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Tổng công ty và các công ty liên kết;</p>	<p>- Cử, thay đổi, bãi miễn người đại diện theo uỷ quyền, đại diện phần vốn góp của Tổng công ty: Giới thiệu họ ứng cử vào <i>Hội đồng thành viên</i>, Hội đồng quản trị, <i>Ban Tổng giám đốc/Giám đốc</i>, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong các công ty con có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty phù hợp với điều lệ của Tổng công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài;</p> <p>- Quyết định khen thưởng, kỷ luật, phụ cấp trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn của Tổng công ty tham gia <i>Hội đồng thành viên</i>, Hội đồng quản trị, <i>Ban Tổng giám đốc/Giám đốc</i>, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của các công ty con; <i>công ty thành viên; công ty liên kết</i>;</p>
40	Bổ sung thêm	<p>3. Chức danh Tổng giám đốc/Giám đốc được quy định như sau:</p> <p>a. Chức danh Giám đốc áp dụng đối với các công ty con; công ty thành viên của Tổng công ty.</p> <p>b. Chức danh Tổng giám đốc/Giám đốc của công ty liên kết Tổng công ty có thể thực hiện theo quy định tại điểm a nêu trên hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết.</p>
41.1	Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, liên doanh trong công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty. Trong trường hợp Tổng công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của công ty khác thì người đại diện phần vốn góp sử dụng quyền chi phối để định hướng công ty này theo chiến lược, mục tiêu của Tổng công ty.	Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn trong công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty. Trong trường hợp Tổng công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của công ty khác thì người đại diện phần vốn góp sử dụng quyền chi phối để định hướng công ty này theo chiến lược, mục tiêu của Tổng công ty.
41.2	Tham gia ứng cử hoặc đề cử người đại diện của Tổng	Tham gia ứng cử hoặc đề cử người đại diện của Tổng công ty vào bộ máy quản lý, điều hành của

	công ty vào bộ máy quản lý, điều hành của công ty nhận góp theo quy định của điều lệ công ty đó và theo hướng dẫn của Tổng công ty.	công ty nhận <i>vốn</i> góp theo quy định của điều lệ công ty đó và theo hướng dẫn của Tổng công ty.
41.4	Xin ý kiến Hội đồng quản trị Tổng công ty trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty có vốn góp của Tổng công ty về chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh dài hạn và hàng năm; nhân sự chủ chốt; sửa đổi bổ sung điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản; huy động vốn có giá trị lớn cần có biểu quyết của cổ đông hoặc thành viên góp vốn. Trường hợp nhiều người cùng đại diện của Tổng công ty tham gia vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên công ty nhận vốn góp thì người có trách nhiệm chính do Tổng công ty chỉ định phải chủ trì cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến về những vấn đề quan trọng của công ty có vốn góp của Tổng công ty trước khi biểu quyết.	Xin ý kiến Hội đồng quản trị Tổng công ty trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty có vốn góp của Tổng công ty về <i>các nội dung, chương trình họp Đại hội cổ đông và những nội dung vượt phân cấp thẩm quyền của người đại diện vốn tại doanh nghiệp khác</i> cần có biểu quyết của cổ đông hoặc thành viên góp vốn. Trường hợp nhiều người cùng đại diện của Tổng công ty tham gia vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên công ty nhận vốn góp thì người có trách nhiệm chính do Tổng công ty chỉ định phải chủ trì cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến về những vấn đề quan trọng của công ty có vốn góp của Tổng công ty trước khi biểu quyết.
42.2	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác không được cùng lúc hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ khác ở cả hai nơi.	Người đại diện phần vốn của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác là thành viên chuyên trách trong bộ máy quản lý, điều hành hoặc là người lao động doanh nghiệp khác được hưởng lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp đó trả. Ngoài ra còn được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do Tổng công ty chi trả theo quy định. Nguồn phụ cấp người đại diện được lấy từ lợi nhuận được chia từ vốn của Tổng công ty góp vào doanh nghiệp khác và nguồn thù lao do các doanh nghiệp khác trả cho người đại diện phần vốn của Tổng công ty ở doanh nghiệp đó.
42	Bổ sung thêm	3. Người đại diện là thành viên kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong bộ máy quản lý, điều hành doanh nghiệp khác thì tiền lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định do Tổng công ty chi trả. Ngoài ra còn được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do Tổng công ty trả theo quy định. Trường hợp người đại diện được các doanh nghiệp khác trả thù lao thì người đại diện có trách nhiệm nộp các khoản thù lao trên cho Tổng công ty. 4. Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác khi được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của công ty cổ phần (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản cho Tổng công ty.

		<p>Tổng công ty quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần người đại diện được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đại diện. Phần còn lại thuộc quyền mua của Tổng công ty.</p> <p>Trường hợp người đại diện được cử làm đại diện Tổng công ty tại nhiều đơn vị, thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại 01 đơn vị. Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại công ty cổ phần có trách nhiệm chuyển phần quyền mua cổ phần còn lại cho Tổng công ty.</p> <p>Trường hợp người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác không báo cáo về việc được quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi tại công ty cổ phần thì bị xem xét miễn tư cách đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác và phải chuyển nhượng lại cho Tổng công ty số cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi chênh lệch vượt quá mức được mua theo quy định trên theo giá được mua tại thời điểm phát hành. Trường hợp người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác đã bán cổ phiếu này thì phải nộp lại cho Tổng công ty phần chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu theo giá thị trường tại thời điểm bán với giá mua và chi phí (nếu có).</p>
44.4.b	Quyết định điều chỉnh Vốn điều lệ của công ty con theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;	Bỏ toàn bộ
44.4.c	Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Vốn điều lệ Vốn điều lệ của Tổng công ty cho tổ chức, cá nhân khác sau khi được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chấp thuận;	Quyết định điều chỉnh Vốn điều lệ; Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Vốn điều lệ của Tổng công ty cho tổ chức, cá nhân khác sau khi được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chấp thuận;
44.4.d	Quyết định mô hình tổ chức quản lý cơ cấu quản lý công ty con, các hình thức và biện pháp tổ chức lại công ty con theo quy định tại điều lệ của công ty đó;	Quyết định mô hình tổ chức quản lý cơ cấu quản lý công ty con, các hình thức và biện pháp tổ chức lại công ty con theo quy định tại điều lệ của công ty đó; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và mức thù lao hoặc lương đối với thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, kiểm soát viên và các chức danh quản lý quan trọng khác.
44.4.e	Quyết định các hình thức đầu tư, hợp đồng mua bán, vay, cho vay có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho các công ty con theo quy chế phân cấp của Tổng Công ty;	Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua bán, vay, cho vay có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho các công ty con theo quy chế phân cấp của Tổng Công ty;
44 Bổ sung thêm khoản 5		a. Được Tổng công ty giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế, cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận với các công ty thành viên, công ty liên kết Tổng công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều lệ "Quyền của các công ty TNHH 1 TV"		<i>b. Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung của Tổng công ty; các cam kết hợp đồng kinh tế với Tổng công ty và các công ty thành viên, công ty liên kết Tổng công ty; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền chủ sở hữu Tổng công ty đối với doanh nghiệp; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tổng công ty và công ty thành viên, công ty liên kết Tổng công ty.</i>
Tên Điều 45	Quan hệ giữa Tổng công ty với các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Tổng công ty	Quan hệ giữa Tổng công ty với các công ty con có cổ phần của Tổng công ty
45.1	Công ty con mà Tổng công ty giữ cổ phần, vốn góp chi phối là công ty cổ phần; công ty liên doanh với nước ngoài; công ty ở nước ngoài do Tổng công ty chi phối gồm:	<i>Công ty con của Tổng công ty là các doanh nghiệp do Tổng công ty giữ quyền chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một hoặc hai thành viên trở lên, công ty liên doanh,... được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.</i>
45.1.a	Các công ty có trên 50% (năm mươi phần trăm) Vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của Tổng công ty;	<i>Bỏ toàn bộ</i>
45.1.b	Các công ty có dưới 50% (năm mươi phần trăm) Vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của Tổng công ty nhưng bị Tổng công ty chi phối bởi ít nhất một trong các yếu tố sau đây: định đoạt đối với điều lệ hoạt động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý chủ chốt, thị trường, bí quyết công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ,... theo quy định của pháp luật;	<i>Bỏ toàn bộ</i>
45.4.a	Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua người đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại các công ty con theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty con đó;	Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, thông qua người đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại các công ty con theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty con đó;
45.5	Quyền và nghĩa vụ của các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Tổng công ty: Các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định sau:	Quyền và nghĩa vụ của các công ty con có cổ phần của Tổng công ty: Các công ty con có cổ phần của Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định sau:

45.5.a	- Được Tổng công ty cung cấp thông tin; tham gia các cuộc họp sơ kết, tổng kết; hướng dẫn nghiệp vụ; xét thi đua, khen thưởng...	- Được Tổng công ty cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận (nếu có) với các công ty thành viên, công ty liên kết Tổng công ty và quy định pháp luật có liên quan.
45.5.b	Bổ sung thêm	- Triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp của Tổng công ty với tư cách thực hiện quyền chi phối với doanh nghiệp.
Tên Điều 46	Quan hệ giữa Tổng công ty với các công ty liên kết	Quan hệ giữa Tổng công ty với các công ty liên kết có vốn góp của Tổng công ty
46.1	Công ty liên kết là công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty dưới mức chi phối và có thỏa thuận liên kết với Tổng công ty, được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài; được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty đó.	<i>Quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty:</i> - Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp đó. - Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào doanh nghiệp.
46.2	Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty liên kết theo quy định của pháp luật, theo điều lệ công ty đó và theo quy định tại Điều lệ này.	<i>Quyền và nghĩa vụ của công ty liên kết:</i> - Được Tổng công ty cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận (nếu có) với các công ty thành viên, công ty liên kết Tổng công ty và quy định pháp luật có liên quan. - Thực hiện điều lệ Tổng công ty; các quy định, quy chế nội bộ Tổng công ty; thực hiện các chỉ tiêu, định mức kinh tế, kỹ thuật của Tổng công ty. - Đảm bảo uy tín thương hiệu của Tổng công ty. - Trả cổ tức hàng năm cho phần vốn góp của Tổng công ty (nếu có); - Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, quy chế thỏa thuận với Tổng công ty.
46.2	Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty liên kết theo quy định của pháp luật, theo điều lệ công ty đó và theo quy định tại Điều lệ này.	Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty liên kết theo quy định của pháp luật, theo điều lệ công ty đó, theo thỏa thuận liên kết và theo quy định tại Điều lệ này.
56.5	Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Tổng công ty, tại trụ sở chính của	Cổ đông là Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Tổng công ty, tại trụ sở chính của Tổng công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

	Tổng công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	
58.1	Hàng năm Tổng công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo nội dung và kế hoạch kiểm toán được Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt.	Hàng năm Tổng công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo nội dung và kế hoạch kiểm toán được Tổng giám đốc phê duyệt.